

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TÂN KIM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

**CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN
NGÂN SÁCH NĂM 2022**

Tân Kim, ngày 28 tháng 01 năm 2023

BIÊN BẢN

V/v kết thúc niêm yết công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách năm 2022

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT – BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách, Thông tư số 61/2017/TT – BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách.

Căn cứ Nghị quyết số: 25/NQ-HĐND ngày 29 tháng 12 năm 2021 của HĐND xã Tân Kim, về việc Phê chuẩn Dự toán thu, chi ngân sách xã năm 2022;

Căn cứ Thông báo ngày 28 tháng 12 năm 2022 của UBND xã Tân Kim Về việc Niêm yết công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách năm 2022

Hôm nay vào hồi 7 giờ 00 phút ngày 28 tháng 01 năm 2022 Địa điểm tại: Văn phòng UBND xã

Thành phần gồm:

- | | |
|-----------------------------|------------------------|
| 1/ Đồng chí : Phạm Văn Hiệp | Chủ tịch UBND xã. |
| 2/ Đồng chí: Vũ Đình Phương | Phó chủ tịch HĐND xã |
| 3/ Đồng chí: Lê Hồng Khanh | Phó Chủ tịch UBND xã |
| 4/ Đồng chí: Dương Thị Thơm | Kế toán – ngân sách xã |
| 5/ Đồng chí: Phạm Thị Hiền | Văn phòng UBND xã. |

Nội dung: Tiến hành lập biên bản kết thúc việc công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách năm 2022.

Trong 30 ngày làm việc UBND xã đã tiến hành niêm yết công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách năm 2022, tại trụ sở của UBND xã, UBND xã không nhận được bất cứ đơn thư, kiến nghị gì về số liệu thực hiện dự toán ngân sách năm 2022 của các tổ chức và công dân trên địa bàn xã.

Người lập



Phạm Thị Hiền



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

Chủ tịch

Phạm Văn Hiệp

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TÂN KIM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 696 /QĐ-UBND

Tân Kim, ngày 27 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai số liệu thực hiện
dự toán ngân sách năm 2022

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TÂN KIM

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách năm 2022 của UBND xã Tân Kim (theo các biểu kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng Ủy ban nhân dân xã, Ban tài chính tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân huyện;
- Phòng Tài chính huyện;
- Đảng ủy xã;
- HĐND xã;
- Các cơ quan đoàn thể ở xã
- Lưu: VT, KT

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Văn Hiệp

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TÂN KIM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – hạnh phúc**

Tân Kim, ngày 28 tháng 12 năm 2022

THÔNG BÁO

(V/v niêm yết công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách năm 2022)

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT – BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách, Thông tư số 61/2017/TT – BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách.

Căn cứ Nghị quyết số: 25 /NQ-HĐND ngày 29 tháng 12 năm 2021 Tại kỳ họp thứ 4 của HĐND xã khóa XX nhiệm kỳ 2021 - 2026 xã Tân Kim về việc phân bổ dự toán ngân sách xã Tân Kim năm 2022;

Nay UBND xã Tân Kim thông báo về việc niêm yết công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách năm 2022 cụ thể như sau:

1/ Thời gian niêm yết công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách năm 2022 kể từ hồi 7 giờ 00 phút ngày 28 tháng 12 năm 2022 đến 7 giờ 00 phút ngày 28 tháng 01 năm 2023.

2/ Địa điểm niêm yết công khai tại: Trụ sở UBND xã Tân Kim.

Ủy ban nhân dân xã thông báo tới toàn thể cán bộ, công chức cơ quan, nhân dân trên địa bàn xã được biết./.

Nơi nhận:

- Đảng ủy, HĐND xã;
- MTTQ xã;
- Lưu VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Văn Hiệp

Tỉnh Thái Nguyên
Huyện Phú Bình
Xã Tân Kim

Biểu số 113/CK TC-NSNN

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022

ĐVT: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	THỰC HIỆN NĂM 2022	SO SÁNH
A	B	1	2	3=2/1
I	TỔNG SỐ THU	8.714.347.840	8.719.008.469	1,00
1	Các khoản thu xã hưởng 100%	98.000.000	116.530.500	1,19
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (1)	135.500.000	164.590.429	1,21
3	Thu bổ sung	8.480.847.840	8.395.847.840	0,99
	- Thu bổ sung cân đối	5.553.500.000	5.468.500.000	0,98
	- Thu bổ sung có mục tiêu	2.927.347.840	2.927.347.840	
4	Thu kết dư năm trước		42.039.700	
5	Thu chuyển nguồn		-	
II	TỔNG SỐ CHI	8.714.347.840	6.912.608.103	0,79
1	Chi đầu tư phát triển	2.172.292.840	628.027.000	
2	Chi thường xuyên	6.428.055.000	6.284.581.103	0,98
3	Dự phòng	114.000.000		0,00

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thuế, lệ phí luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng dùng để phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã

Tỉnh Thái Nguyên
Huyện Phú Bình
Xã Tân Kim

Biểu số 114/CK TC-NSNN

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022

ĐVT: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2022		ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2022		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
I	TỔNG THU	9.027.847.840	8.714.347.840	9.236.384.298	8.719.008.016	1,02	1,00
	Các khoản thu 100%	98.000.000	98.000.000	116.530.500	116.530.500	1,19	1,19
	Phí, lệ phí	50.000.000	50.000.000	56.030.500	56.030.500	1,12	1,12
	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác						
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
	Thu khác	48.000.000	48.000.000	60.500.000	60.500.000	1,26	1,26
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	449.000.000	135.500.000	724.005.958	164.590.429	1,61	1,21
1	Các khoản thu phân chia	91.000.000	54.500.000	142.624.785	82.592.644	1,57	1,52
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp			6.360.500	6.360.500		
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	18.000.000	18.000.000	16.200.000	16.200.000	0,90	0,90
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất	73.000.000	36.500.000	120.064.285	60.032.144	1,64	1,64
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	358.000.000	81.000.000	581.381.173	81.997.785	1,62	1,01
	- Thuế Giá trị gia tăng	81.000.000	81.000.000	81.997.785	81.997.785	1,01	1,01
	- Thuế TNCN	277.000.000	-	499.383.388		1,80	



Tỉnh Thái Nguyên
 Huyện Phú Bình
 Xã Tân Kim

Biểu số 115/CK TC-NSNN

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022



STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2022			ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2022			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	10=6/3
	TỔNG CHI	8.714.347.840	2.172.292.840	6.542.055.000	6.912.608.103	628.027.000	6.284.581.103	0,79		10=6/3
	Trong đó	-			-					0,96
1	Chi công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội	733.390.000		733.390.000	733.375.800		733.375.800	1,00		1,00
	Chi dân quân tự vệ	415.470.000		415.470.000	415.456.200		415.456.200	1,00		1,00
	Chi trật tự an toàn xã hội	317.920.000		317.920.000	317.919.600		317.919.600	1,00		1,00
2	Chi giáo dục	-			-					
3	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	-			-					
4	Chi y tế	85.824.000		85.824.000	85.824.000		85.824.000	1,00		1,00
5	Chi văn hóa, thông tin	105.300.000	100.000.000	5.300.000	105.300.000	100.000.000	5.300.000	1,00		1,00
6	Chi phát thanh, truyền thanh	-			-					
7	Chi thể dục thể thao	94.480.000		94.480.000	94.445.000		94.445.000			1,00
8	Chi bảo vệ môi trường	25.000.000		25.000.000	25.000.000		25.000.000			1,00
9	Chi các hoạt động kinh tế	-			-					
	Giao thông	2.072.292.840	2.072.292.840		528.027.000	528.027.000			25%	
10	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	5.253.406.600		5.253.406.600	5.109.981.903		5.109.981.903	0,97		0,97
11	Chi cho công tác xã hội	230.654.400		230.654.400	230.654.400		230.654.400	1,00		1,00
12	Chi khác	-			-					
13	Dự phòng ngân sách	114.000.000		114.000.000	-		-			

ĐVT: đồng

BẢNG NIÊM YẾT BỘ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CỦA UBND XÃ TÂN KIM

LĨNH VỰC ĐĂNG KÝ - QUẢN LÝ

This form is used for registration and management services, including information on the applicant, the service type, and the issuing authority.

LĨNH VỰC NỘI VỤ

This form is used for internal affairs services, such as personnel management and administrative tasks.

LĨNH VỰC GIÁO DỤC ĐÀO TẠO

This form is used for education and training services, including enrollment and certification processes.

LĨNH VỰC GIAO THÔNG VẬN TẢI

This form is used for transportation services, such as vehicle registration and license issuance.

LĨNH VỰC Y TẾ - DÂN TỘC

This form is used for health and ethnic services, including medical examinations and ethnic identification.

LĨNH VỰC VĂN HÓA ĐTTTT

This form is used for culture and sports services, including cultural activities and sports events.

LĨNH VỰC TƯ PHÁP

This form is used for legal services, such as legal consultations and dispute resolution.

LĨNH VỰC LAO ĐỘNG TB KH

This form is used for labor and social insurance services, including labor contracts and social security contributions.

LĨNH VỰC KẾ HOẠCH TB - DÂN SỐ

This form is used for family planning and population services, including birth control and population statistics.

LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

This form is used for agriculture and rural development services, including agricultural subsidies and rural infrastructure projects.

LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN & MÔI TRƯỜNG

This form is used for natural resources and environment services, including land management and environmental protection.

LĨNH VỰC TIẾP CẬN DÂN GIẢI QUYẾT KIẾU NẠI, TỔ CHỨC

This form is used for citizen reception and complaint resolution services, including handling public complaints and organizing community activities.